|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN****MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8** **NĂM HỌC: 2023 - 2024****MA TRẬN ĐỀ HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN LỚP 8****(THỜI GIAN LÀM BÀI: 150 PHÚT)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****điểm %** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TL** | **TL** | **TL** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu văn bản:** | Văn bản biểu cảm | 0 | 2 | 1 | 1 | 4,0 điểm= 20% |
| **2** | **Làm văn:** | - Viết đoạn văn nghị luận xã hội.- Viết bài văn nghị luận văn học. | 0 | 2\* | 2\* | 2\* | 16,0 điểm= 80% |
| **Tổng (điểm)** | **0** | **5 (8,0)** | **3 (8,0)** | **2 (4,0)** | **20,0** điểm**= 100 %** |
| **Tỉ lệ (%)** | **0** | **40%** | **40%** | **20%** |
| **Tỉ lệ chung** | **40%** | **60%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI****MÔN NGỮ VĂN LỚP 8** **(THỜI GIAN LÀM BÀI: 150 PHÚT)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc - hiểu văn bản:** | Văn bản biểu cảm | **Nhận biết:** Xác địnhPTBĐ chính của đoạn trích.**Thông hiểu:**- Hiểu được ý nghĩa của cụm từ “tên lính nhỏ”.- Chỉ ra biểu hiện và phân tích được tác dụng của các biện pháp tu từ trong phần in đậm của đoạn trích.**Vận dụng cao**:- Liên hệ bản thân, nêu ra được quan điểm và lý giải quan điểm đó một cách hợp lý về một ý kiến được đặt ra trong đoạn trích phần Đọc - hiểu. |  | 2TL | 1TL | 1TL |
| **2** | **Làm văn:** | - Viết đoạn văn Nghị luận xã hội.- Viết bài văn Nghị luận văn học. | **Thông hiểu:**+ Hiểu đặc trưng của kiểu bài nghị luận xã hội, nghị luận văn học.+ Hiểu đúng vấn đề nghị luận đề yêu cầu.**Vận dụng:****-** Viết đoạn văn nghị luận trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội.**-** Viết bài văn phân tích một bài thơ để làm sáng tỏ một nhận định văn học.**Vận dụng cao:** Có sự sáng tạo về cách bày tỏ quan điểm, cách phân tích, chứng minh, dùng từ, diễn đạt,... biết so sánh, đối chiếu để tăng sức thuyết phục. |  | 2\*TL | 2\*TL | 2\*TL |
| **Tổng** |  | **0** | **3TL** | **3TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** |  | **0** | **40** | **40** | **20** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **40** | **60** |

 |

|  |  |
| --- | --- |
| **MÃ KÍ HIỆU**(DO PHÒNG GD&ĐT GHI)………………………………… | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8****Năm học: 2023 - 2024****MÔN: NGỮ VĂN***Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)**(Đề thi gồm 06 câu, 02 trang)* |

**PHẦN I. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN: (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

 *Thứ sáu, ngày 28*

  *"En-ri-cô con ơi! Việc học đối với con hình như khó nhọc, mẹ con nói phải đấy. Cha chưa bao giờ trông thấy con đi học với cái dáng quả quyết và nét mặt hớn hở như cha mong muốn! Con thử tưởng tượng nếu con ngồi không ở nhà thì ngày giờ của con sẽ trống trải biết là dường nào! Cha chắc chỉ trong vòng một tuần lễ là con lại muốn trở lại nhà trường. Con ơi! Hiện thời, không một đứa trẻ nào là không đi học.* ***Con hãy nghĩ đến những người thợ làm lụng cặm cụi cả ngày, tối đến còn phải cắp sách đi học, những cô thiếu nữ suốt tuần lễ bị giam giữ trong xưởng, chủ nhật đến cũng rủ nhau đi học, những binh lính hết giờ luyện tập cũng đem ra học, viết. Cho đến những trẻ mù, trẻ câm, chúng cũng đều học cả.***

***... Cố lên! Tên lính nhỏ trong đạo quân lớn lao kia! Cố lên! Con ơi! Lấy sách vở làm khí giới, lấy lớp học làm quân đội, lấy thế giới làm bãi chiến trường, coi sự ngu dốt là cừu địch và lấy sự văn minh của nhân loại làm cuộc khải hoàn, con phải phấn đấu luôn luôn và chớ hề làm tên lính hèn nhát".***

 (Trích *“Những tấm lòng cao cả”*, Ét-môn-đô-đơ A-mi-xi, Dịch giả: Hoàng Thiếu Sơn)

**Câu 1.** *(0,5 điểm)* Tác giả đã dùng phương thức biểu đạt chính nào trong đoạn trích trên?

**Câu 2.** *(0,5 điểm)* Em hiểu cụm từ *“tên lính nhỏ”* trong đoạn trích trên chỉ ai?

**Câu 3.** *(2,0 điểm)* Chỉ ra ít nhất hai biện pháp tu từ được sử dụng chủ yếu trong phần in đậm của đoạn trích trên và nêu tác dụng của các biện pháp tư từ đó.

**Câu 4.** *(1,0 điểm)* Em tự thấy mình là *“người lính hèn nhát”* hay *“người lính dũng cảm”* trong học tập? Vì sao? *(Hãy lí giải bằng 01 đoạn văn từ 7-10 dòng).*

**PHẦN II. LÀM VĂN: (16,0 điểm)**

**Câu 1.** *(6,0 điểm)*Từ ngữ liệu ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 250 chữ) trình bày suy nghĩ của em về *lòng dũng cảm trong cuộc sống*.

**Câu 2.** *(10,0 điểm)*Có ý kiến cho rằng: ***“Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”.***

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ nhận định trên qua bài thơ “***Qua Đèo Ngang***” của Bà Huyện Thanh Quan.

 **Qua Đèo Ngang**

*Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà,*

*Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.*

*Lom khom dưới núi, tiều vài chú,*

*Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.*

*Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,*

*Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.*

*Dừng chân đứng lại: trời, non, nước,*

*Một mảnh tình riêng, ta với ta.*

 (Hoàng Hữu Yên (Chủ biên), *Tinh tuyển văn học Việt Nam,* tập 6,

Sđd, tr.119 – 120)

----------Hết----------

*\*Chú thích:*

(1) Đèo Ngang thuộc dãy núi Hoành Sơn, nằm giữa hai tỉnh Quảng Bình và Hà Tĩnh.

(2) Bà Huyện Thanh Quan (không rõ năm sinh, năm mất) tên thật là Nguyễn Thị Hinh, sống vào khoảng nửa đầu thế kỉ XIX; quê ở Hà Nội. Bà là một trong những nhà thơ nữ nổi tiếng nhất thời trung đại. Thơ Bà Huyện Thanh Quan hầu hết được viết bằng chữ Nôm, theo thể thơ Đường luật với niêm, luật chặt chẽ, bút pháp điêu luyện, ngôn từ trau chuốt. Thơ bà ẩn chứa niềm nhớ tiếc quá khứ và nỗi buồn man mác trước thực tại.

|  |  |
| --- | --- |
| **MÃ KÍ HIỆU**(DO PHÒNG GD&ĐT GHI)………………………………….. | **HƯỚNG DẪN CHẤM** **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8** **Năm học: 2023 - 2024****MÔN: NGỮ VĂN** *(Hướng dẫn chấm gồm 2 phần 06 trang)* |

**I. Hướng dẫn chung:**

1. Bài làm của học sinh đúng đến đâu cho điểm đến đó.

2. Học sinh có thể sử dụng kết quả câu trước làm câu sau.

3. Nếu thí sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án mà đúng thì vẫn cho điểm đủ từng phần như hướng dẫn, thang điểm chi tiết do tổ chấm thống nhất.

4. Việc chi tiết hoá thang điểm (nếu có) so với thang điểm trong hướng dẫn phải đảm bảo không sai lệch và đảm bảo thống nhất thực hiện trong toàn hội đồng chấm.

5. Tuyệt đối không làm tròn điểm.

**II. Hướng dẫn chi tiết:**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I. Đọc - hiểu văn bản:**    | **1** | Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Biểu cảm. | 0,5 |
| **2** | Cụm từ “tên lính nhỏ” trong đoạn trích trên chỉ En-ri-cô. | 0,5 |
| **3** | - Biện pháp tu từ được sử dụng trong phần in đậm của đoạn trích trên là: Điệp ngữ kết hợp với liệt kê:  + *những người thợ làm lụng cặm cụi cả ngày, tối đến còn phải cắp sách đi học, những cô thiếu nữ suốt tuần lễ bị giam giữ trong xưởng, chủ nhật đến cũng rủ nhau đi học, những binh lính hết giờ luyện tập cũng đem ra học, viết.*   + *Lấy sách vở làm khí giới, lấy lớp học làm quân đội, lấy thế giới làm bãi chiến trường,… và lấy sự văn minh của nhân loại làm cuộc khải hoàn.*- Tác dụng: + Diễn tả đầy đủ, sinh động và nhấn mạnh sự cần thiết của việc học ở mọi tầng lớp người, mọi lứa tuổi,... + Người cha muốn động viên, khích lệ tinh thần, ý chí học tập của người con. | 0,50,250,250,50,5 |
| **4** | - Học sinh tự lựa chọn một trong hai ý:+ Là *“người lính dũng cảm”:* cảm thấy muốn học, thích học, chăm chỉ, siêng năng, cố gắng nỗ lực vượt khó trong học tập, đạt kết quả và thành tích cao,...+ Là *“người lính hèn nhát”:* chưa muốn học, thích học mà còn ngại học, lười học, không cố gắng nỗ lực vượt khó trong học tập,...- HS diễn đạt thành đoạn văn khảng 7 - 10 dòng, lí giải được một cách hợp lí về sự lựa chọn của mình.*(Lưu ý: Tôn trọng sự sáng tạo của học sinh)* | 1,0 |
| **II. Phần Làm văn:**      | **1** | a. *Đảm bảo thể thức của một đoạn văn.*b. *Xác định đúng vấn đề nghị luận.*c. *Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn*: Vận dụng tốt thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn về lòng dũng cảm theo hướng sau:**1. Mở đoạn:** Giới thiệu vấn đề nghị luận:  *Lòng dũng cảm là một trong những đức tính vô cùng cần thiết và đáng quý ở mỗi con người. Dù ở nơi đâu khi làm bất cứ việc gì con người cũng đều cần đến lòng dũng cảm.***2. Thân đoạn:** Trình bày suy nghĩ của em về *lòng dũng cảm trong cuộc sống:****\*Giải thích và nêu biểu hiện:*** *- Giải thích:* *Dũng cảm là tinh thần gan dạ, can đảm, không sợ nguy hiểm, khó khăn.* *- Biểu hiện trong ngữ liệu và trong thực tế đời sống: Người có lòng dũng cảm là những người không run sợ, không hèn nhát, dám đứng lên đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác, các thế lực tàn bạo để bảo vệ công lí, chính nghĩa, dám vượt qua thử thách, khó khăn trong học tập và trong cuộc sống, vượt lên chính mình,...****\*Bàn luận:*** *Dũng cảm là phẩm chất tốt đẹp và cần thiết của con người ở mọi thời đại.* *+ Trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm, trong lao động sản xuất của dân tộc Việt Nam, đã có nhiều tấm gương sáng về lòng dũng cảm như: anh hùng nhỏ tuổi Kim Đồng khi đi liên lạc đã đánh lạc hướng kẻ địch, dám hy sinh để bảo vệ cán bộ cách mạng; anh Tô Vĩnh Diện đã lấy thân mình chèn bánh pháo và đã hy sinh anh dũng trong kháng chiến chống Pháp,...**+ Trong cuộc sống hàng ngày cũng có nhiều gương dũng cảm của các chiến sĩ công an đã hy sinh trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm; những người lao động bình thường nhưng sẵn sàng bất chấp nguy hiểm cứu người bị hại, gặp nạn,...**+ Tuy nhiên chúng ta cũng cần phân biệt và phê phán những người nhầm tưởng lòng dũng cảm với hành động liều lĩnh, mù quáng, bất chấp công lí. Cũng cần phải phê phán những người hèn nhát, bạc nhược không dám đấu tranh, không dám đương đầu với khó khăn, thử thách để vươn lên trong cuộc sống.****\*Bài học nhận thức và hành động của bản thân:*** *+ Trách nhiệm của tuổi trẻ chúng ta là phải rèn luyện lòng dũng cảm để phát huy truyền thống quý báu của dân tộc.**+ Cần rèn luyện tinh thần dũng cảm từ việc làm nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày ở gia đình, nhà trường như: dám nhận lỗi khi mắc lỗi, dũng cảm chỉ ra khuyết điểm của bạn, không giấu dốt, không chép bài, quay cóp khi kiểm tra, thi cử,...***3. Kết đoạn:** *Dũng cảm là phẩm chất cao đẹp của con người. Mỗi chúng ta, nhất là học sinh rất cần bồi dưỡng, rèn luyện cho mình lòng dũng cảm trong cuộc sống.*d. *Sáng tạo:* HS có thể có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.e. *Chính tả:* Dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | 0,250,25**5,0**0,50,51,01,00,50,50,50,50,250,25 |
|  | **2** | **1. Yêu cầu về hình thức, kĩ năng:** - Xác định đúng vấn đề và phạm vi kiến thức bài nghị luận: Phân tích bài thơ để chứng minh một ý kiến, nhận định.- Đảm bảo bài văn nghị luận văn học có bố cục rõ ràng, luận điểm đầy đủ, chính xác, lập luận thuyết phục, diễn đạt trong sáng, văn viết có cảm xúc, thể hiện được sự sáng tạo, độc đáo riêng. -Chữ viết sạch đẹp, rõ ràng, văn phong lưu loát; không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu.**2. Yêu cầu về kiến thức:*****- Xác định được đúng vấn đề nghị luận:*** Trên cơ sở hiểu biết về bài thơ *“Qua Đèo Ngang”* của tác giả Bà Huyện Thanh Quan, học sinh phân tích và làm sáng tỏ nhận định đề yêu cầu.***- Triển khai vấn đề nghị luận***: Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, có sức thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.- Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản mang tính định hướng sau:**a. Mở bài:**- Dẫn dắt giới thiệu vấn đề nghị luận và trích dẫn nhận định ở đề bài.- Giới thiệu về Bà Huyện Thanh Quan và bài thơ “Qua Đèo Ngang”; nêu ấn tượng chung về bài thơ.**b. Thân bài:*****\*Giải thích:****+ “Thơ ca bắt rễ từ lòng người”:* Thơ ca là tiếng nói chân thành của tình cảm. Thơ do tình cảm mà sinh ra. Thơ luôn thể hiện những rung cảm tinh tế, thẳm sâu của tác giả.  + *“Nở hoa nơi từ ngữ”:* Lời thơ bao giờ cũng chắt lọc, giàu hình tượng, có khả năng gợi cảm xúc của người đọc. Vẻ đẹp ngôn từ chính là yêu cầu bắt buộc đối với thơ ca. -> Khái quát nhận định: *Ý kiến nhận định trên đã khẳng định thơ ca khởi nguồn từ cảm xúc của tác giả trước cuộc sống và tình cảm ấy, thăng hoa nơi từ ngữ biểu hiện.* ***\*Chứng minh:*** Phân tích bài thơ “Qua Đèo Ngang” để làm sáng tỏ nhận định:***Luận điểm 1:* *Bài thơ “Qua Đèo Ngang” bắt rễ từ lòng người:***- Giới thiệu khái quát về tác giả và tác phẩm: + Bà Huyện Thanh Quan (không rõ năm sinh, năm mất) tên thật là Nguyễn Thị Hinh, sống vào khoảng nửa đầu thế kỉ XIX; quê ở Hà Nội. Bà là một trong những nhà thơ nữ nổi tiếng nhất thời trung đại. Thơ Bà Huyện Thanh Quan hầu hết được viết bằng chữ Nôm, theo thể thơ Đường luật với niêm, luật chặt chẽ, bút pháp điêu luyện, ngôn từ trau chuốt. Thơ bà ẩn chứa niềm nhớ tiếc quá khứ và nỗi buồn man mác trước thực tại.+ Bài thơ “Qua Đèo Ngang” được sáng tác khi Bà Huyện Thanh Quan trên đường vào Huế để nhận chức *Cung trung giáo tập*. Bài thơ sử dụng bút pháp tả cảnh ngụ tình đặc sắc để kín đáo thể hiện nỗi nhớ nước thương nhà và nỗi buồn cô đơn thầm lặng của nhà thơ. Bài thơ được viết bằng chữ Nôm theo thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật. Bố cục của bài thơ gồm hai phần: Bốn câu đầu tả cảnh thiên nhiên ở Đèo Ngang, bốn câu cuối diễn tả tâm trạng của nhà thơ.*Học sinh dẫn thơ và phân tích:*+ *Hai câu thơ đề:* Khung cảnh đèo Ngang trong buổi chiều hoàng hôn "bóng xế tà" gợi cho ta một nét gì đó buồn man mác, mênh mang, có chút nuối tiếc về một ngày đang sắp qua. Với việc nhân hoá cảnh vật qua động từ "chen" cùng với phép liệt kê hàng loạt cho ta thấy nét sống động trong bức tranh thiên nhiên Đèo Ngang hoang vu với sức sống thật mãnh liệt. + *Hai câu thực:* Hình ảnh cuộc sống con người nơi Đèo Ngang. Tác giả sử dụng biện pháp đảo ngữ cũng với từ láy gợi tả để sự nhỏ bé, lẻ loi, heo hút của con người so với cảnh thiên nhiên hùng vĩ của Đèo Ngang. Dường như không khí vắng vẻ, hiu quạnh bao trùm lên toàn cảnh vật càng gợi lên nỗi buồn khôn xiết của người lữ khách.+ *Hai câu luận:* Khung cảnh Đèo Ngang còn được khắc họa rõ nét qua những âm thanh thê lương của chim cuốc và chim đa đa. Tiếng kêu thiết tha hay chính là tiếng lòng tác giả. Nghệ thuật chơi chữ đồng âm "quốc quốc", "gia gia" độc đáo kết hợp nhân hóa gây ấn tượng mạnh đã cho ta thấy được tấm lòng yêu nước thương nhà của Bà Huyện Thanh Quan.+ *Hai câu kết:* Thể hiện sâu sắc và rõ nét hơn tâm trạng của nhân vật trữ tình. Cảnh vật Đèo Ngang thật hùng vĩ khiến tác giả dừng chân không muốn rời. Cái bao la của đất trời, núi non, sông nước như níu chân người thi sĩ. Nhưng đứng trước không gian bao la hùng vĩ ấy, tác giả chợt nhận ra nỗi cô đơn trong lòng mình dần dâng lên "một mảnh tình riêng ta với ta". Khung cảnh thiên nhiên càng rộng lớn thì nỗi cô đơn của người lữ khác cũng càng đầy. Một mảnh tình riêng, một nỗi lòng sâu kín, những tâm sự đau đáu trong lòng mà không biết chia sẻ nhắn nhủ với ai. Hình tượng thơ đặt trong thế tương phản, âm hưởng nhịp điệu câu thơ như một tiếng thở dài nuối tiếc.=> *Cảnh Đèo Ngang", tâm tình nữ sĩ - khách li hương như chan hòa, như cộng hưởng. Bài thơ không chỉ là một bức tranh thiên nhiên hùng vĩ đượm nét buồn mà còn là những tiếc nuối, một tấm lòng yêu nước thương dân. Phải thật giàu cảm xúc, thật yêu thiên nhiên cùng con người, Bà Huyện Thanh Quan mới có thể để lại những vần thơ tuyệt tác như vậy.****Luận điểm 2:* *Bài thơ “Qua Đèo Ngang” nở hoa nơi từ ngữ:***- Bài thơ "Qua đèo Ngang" được viết theo thể thất ngôn bát cú Đường luật hàm súc, cô đọng nhưng diễn tả được nội dung phong phú, sâu sắc. Hình tượng thơ mang tính ước lệ tượng trưng giàu sắc thái biểu cảm. - Giọng thơ nhẹ nhàng, du dương đã diễn tả được nỗi niềm hoài cổ buồn thương man mác, bâng khuâng.- Sử dụng phép đối đặc sắc ở các câu thực, luận, kết làm nổi bật khung cảnh vắng vẻ, hoang sơ, thưa thớt của Đèo Ngang và bộc lộ tâm trạng của nhà thơ.- Phép đảo ngữ, nghệ thuật chơi chữ độc đáo, phép nhân hóa, từ láy,… đã diễn tả được tâm trang, nỗi niềm hoài cổ của thi nhân một cách kín đáo.***\*Đánh giá chung:*** Bài thơ “Qua Đèo Ngang” là một tuyệt phẩm của Bà Huyện Thanh Quan đã để lại cho nền thi ca Việt Nam. Tác phẩm đã chứng tỏ nhận định: “Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ” là xác đáng.**c. Kết bài:** Khẳng định nhận định và rút ra bài học:- Nhận định đã đề cập đến giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Một tác phẩm chân chính phải khởi phát từ tình cảm dạt dào của tác giả và được thể hiện bằng ngôn từ chắt lọc, trau chuốt,...- Người nghệ sĩ phải có trái tim nhạy cảm, tinh tế về khả năng lao động nghệ thuật nghiêm túc thì mới tạo được những vần thơ trác tuyệt động đến được đáy sâu tâm hồn của người đọc,... | 0,50,50,50,250,250,50,50,50,750,750,751,00,50,50,50,50,50,250,250,25 |

***\*Lưu ý:*** *Thí sinh có thể có những cảm nhận, diễn đạt khác nhau nhưng cần phải hợp lý: lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc sảo, thuyết phục; giám khảo có thể cân nhắc và* ***khuyến khích các bài làm có tính sáng tạo****.*

-----------Hết-----------